

A TỶ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

QUYỂN 11

Phẩm 4: **PHÂN BIỆT NGHIỆP** (PHẦN 2)

Phân biệt giảng nói về vô biểu xong.

Kệ nói:

Lại tất cả cùng giáo (biểu nghiệp)

Chánh tạo cùng giữa hợp.

Giải thích: Tất cả người, trụ nơi bảo hộ (Biệt giải luật nghi), nơi chẳng bảo hộ (Bất luật nghi) và ở giữa (phi luật nghi, phi bất luật nghi) hễ khi nào nghiệp hữu biểu trụ trong đó cho đến tạo tác nghiệp hữu biểu xuất hiện chưa hoàn tất thì lúc ấy vẫn cùng với hữu biểu của đời hiện tại tương ứng.

Kệ nói: Sau sát-na cùng quá, đến xả.

Giải thích: Từ sau sát-na đầu cho đến khi xả bỏ, cùng với hữu biểu của quá khứ tương ứng.

Kệ viết: Chẳng vị lai tương ứng?

Giải thích: Không có người cùng với hữu biểu của vị lai tương ứng.

Kệ nói:

Cùng hữu phú, vô phú

Chẳng tương ứng quá khứ.

Giải thích: Nếu hữu biểu, hoặc là hữu phú, hoặc vô phú, cùng với quá khứ chẳng tương ứng thì vị lai cũng như thế. Nếu nay lực của pháp yếu kém, đến khi đạt được cũng yếu kém, thì chẳng có thể tương tục. Uy lực yếu này do pháp nào tạo tác? Do tâm tạo tác. Nếu là do tâm tạo thành hữu phú vô ký. Uy lực yếu kém, nghĩa này chẳng phải thế. Do nghiệp của thân, khẩu tối tăm, chậm chạp, dựa nơi khác mà thành. Tâm thì chẳng vậy. Ở đây là hữu biểu của vô phú, cũng do lực yếu kém nên là chỗ đẩy khởi của ý. Vì thế uy lực ấy hết sức yếu kém như ở trước đã

nói. Có người trụ nơi chẳng bảo hộ, pháp nào gọi là chẳng bảo hộ?

Kệ nói:

Chẳng hộ và hành ác

Giới ác hoặc nghiệp đạo.

Giải thích: Như đây đều là các tên gọi của sự chẳng bảo hộ. Vì chẳng có khả năng ngăn chặn điều ác nơi thân, khẩu, nên gọi chẳng bảo hộ. Đây cũng là điều chê trách của người thông tuệ, được quả báo chẳng yêu thích, nên gọi là hành ác. Dùng giới thiện để đối trị nên gọi là giới ác. Do thân, khẩu tạo tác nên gọi là nghiệp. Thuộc về của phần căn bản, nên gọi là nghiệp đạo. Có người cùng với hữu biểu tương ứng, chẳng cùng với vô biểu tương ứng. Nghĩa này có bốn luận chứng. Trong đó, kệ nói:

Chỉ cùng giáo tương ứng

Trụ giữa, tâm tạo yếu.

Giải thích: Nếu cố ý yếu kém, hoặc tạo thiện hoặc tạo ác, người ấy trụ nơi chẳng bảo hộ, chẳng phải chẳng bảo hộ tức chỉ cùng với hữu biểu tương ứng, chẳng cùng với vô biểu tương ứng huống gì tạo tác vô ký, ngoại trừ người có thân nhiếp xứ nghiệp phước đức và nghiệp đạo.

Kệ nói:

Bỏ chưa sinh hữu biểu

Vô biểu khác, Thánh nhân.

Giải thích: Chỉ tương ứng với vô biểu, không tương ứng với hữu biểu. Nếu Thánh nhân đã chuyển đổi sinh. Nếu chưa tạo nghiệp, thân và khẩu hoặc đã xả bỏ thân khẩu nghiệp. Người cùng với cả hai tương ứng. Nếu người trụ ở sự bảo hộ Ba-la-đề-mộc-xoa thì khởi nghiệp thân, miệng, hoặc trụ ở không phải bảo hộ, chẳng phải không bảo hộ, do cố ý của phẩm trên hết, hoặc làm việc thiện, hoặc làm điều ác. Không tương ứng với cả hai là trừ ba luận chứng trước.

Đã nói trụ ở bảo hộ, không bảo hộ và ở giữa được an lập đến đạt được hữu biểu, vô biểu xong.

Làm sao có thể được sự bảo hộ trì này?

Kệ nói: Định sinh, do địa định được.

Giải thích: Thời điểm này, nếu được tâm của địa định hữu lưu, hoặc định căn bản, hoặc định của phần gần, tức được bảo hộ của định sinh, do một lúc đều cùng khởi.

Kệ nói: Do Thánh dựa vô lưu này.

Giải thích: Nếu được địa định này là chỗ dựa vào của vô lưu, tức được bảo hộ của vô lưu. Trong đây có sáu địa định, hoặc đều là vô lưu.

Nghĩa là bốn định, không đạt đến (vị chí) và định trung gian. (Về nghĩa này sẽ thuyết minh sau).

Kệ nói: Ba-mộc-xoa, do cùng khiến người khác.

Giải thích: Hộ Ba-la-đề-mộc-xoa: do khiến người khác mới được. Nếu người khác khiến người kia, người kia cũng sai khiến người khác, người này hoặc từ đại chúng được, hoặc từ một người khác được. Từ đại chúng được, nghĩa là sự bảo hộ của Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thức-xoa-ma-na. Từ một người được, nghĩa là các sự bảo hộ còn lại trong đó có cả Tỳ-na-da.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Thọ đại giới có mười thứ. Vì thấu tóm mười thứ này, nên nói vân vân. Những gì là mười?

1. Do tự nhiên được đại giới, như Phật, Bà Già Bà và Độc-giác.
2. Do nhập tụ chánh định được đại giới, như nhóm năm Tỳ-kheo Kiều Trần Như v.v... khi được khổ pháp trí nhãn.
3. Do được xưng gọi: “Thiện lai! Tỳ-kheo mà, được đại giới, như Da xá v.v...
4. Do tín thọ đại sư được đại giới, như Ma-ha Ca-diếp.
5. Do đáp câu hỏi khó được đại giới, như Tu-đà-di.
6. Do tín thọ tám pháp tôn kính, được đại giới, như Đại Cù-đàm-di.
7. Do sai khiến được đại giới, như Tỳ-kheo-ni Đạt-ma-trần-na.
8. Do có thể trì Tỳ-na-da là thứ năm, được đại giới ở nước biên địa.
9. Do mười bộ nơi trung tâm của đất nước được đại giới.
10. Do ba thuyết, ba quy được đại giới.

Như sáu mươi Hiền bộ tập trung để thọ giới, là các người hộ trì Ba-la-đề-mộc-xoa, không phải định thuận theo hữu biểu.

Ba-la-đề-mộc-xoa này, nếu muốn tiếp nhận, thì cần thời gian bao lâu nên thọ?

Kệ nói:

Tùy có mạng khéo thọ.

Chánh hộ giới ngày đêm.

Giải thích: Sự gìn giữ hộ trì Ba-la-đề-mộc-xoa của bảy hộ tùy. Thuận theo có mạng nên thọ. Ưu-ba-bà-sa hộ trì, một ngày, một đêm thọ thời gian, quyết định. Như giới hạn của hộ thì này có hai thứ: Nghĩa là giới hạn suốt đời, và ngày đêm. Vì thuyết minh lại vào ngày, đêm, nên thành hộ thì nửa tháng.

Pháp nào gọi là thời gian?

Tên thời gian này, là nêu rõ nghĩa của pháp hữu vi. Ở bốn châu, phần vị ánh sáng này được gọi là ban ngày, phần vị bóng tối, được gọi là ban đêm. Nghĩa này có thể hợp lý. Nghĩa là từ sau mạng chung, mặc dù có thọ giới, nhưng không được sinh, vì y chỉ không phải phần đồng. Do y chỉ ấy, nên ở đó không thể khởi gia hạnh, không có khả năng kh- iến nhớ đến bản hạnh.

Nếu người sau một ngày, một đêm, hoặc năm ngày, hoặc mười ngày, thọ giới Ưu-ba-bà-sa, thì ở trong nhiều giới Ưu-ba-bà-sa sinh. Pháp nào có khả năng ngăn cản và nên có pháp có thể ngăn cản

Do trong kinh, Như Lai nói: Giới Ưu-ba-bà-sa, chỉ một ngày, một đêm. Nghĩa này nay nên tư duy, vì Đức Như Lai nhận thấy sau một ngày, một đêm giới Ưu-ba-bà-sa, vì không được sinh, nên chỉ nói giới Ưu-ba-bà-sa một ngày, một đêm. Nghĩa là an lập căn chúng sinh khó điều phục nên chính thức thọ giới Ưu-ba-bà-sa, chỉ ở trong một ngày, một đêm.

Sự việc như đây, làm sao có thể tư duy đo lường?

Giới của thời điểm ấy được sinh, sẽ mâu thuẫn với đạo lý này?

Sau sự việc này, không từng thấy Như Lai vì một người nói. Sư Tỳ-bà-sa nói: Không phải Như Lai nói, thì không dám nói.

Thời gian quyết định “không bảo hộ” (giới ác) thế nào?

Kệ nói: Thọ “không bảo hộ”, không cứ ngày đêm.

Giải thích: Do người này ưa làm nghiệp ác trong một kỳ hạn, thế nên, sự sinh khởi “không bảo hộ”, không được chỉ một ngày, một đêm, không như giới Ưu-ba-bà-sa. Vì sao? Vì như kia chấp giữ.

Kệ nói: Do không thọ như vậy.

Giải thích: Không có người thọ “không bảo hộ” giống như thọ giới Ưu-ba-bà-sa, tôi nguyện trong một ngày, một đêm, thọ trì “không bảo hộ”. Vì nghiệp này là nghiệp đã bị người thông tuệ quả trách.

Nếu vậy, cũng không có thọ trì như đây: Nguyện tôi thọ trì “không bảo hộ” trong một kỳ hạn. Thế nên, chớ nói là một kỳ hạn được “không bảo hộ”, mặc dù không vâng giữ như đây. Do hoàn toàn trái với thiện cố ý tạo ra việc ác ấy, nên được “không bảo hộ”. Vì không do tạm thời trái với thiện mà do cố ý được, thế nên đều được một đời “không bảo hộ”. Giới Ưu-ba-bà-sa, dù tâm không hoàn toàn nhưng do sức cố ý cầu thọ, thế nên một ngày, một đêm được thuận theo điều mình đã cầu mong.

Nếu có người cầu được “không bảo hộ”, thì tạm thời thọ “không bảo hộ”, tất nhiên sẽ được “không bảo hộ”, thi nghĩa này vì chưa từng

thấy, nên không thể lập như đây. Sư Kinh bộ nói: Như vô biểu của “bảo hộ” không (luật nghi) phải là vật có thật. “không bảo hộ” các luật nghi cũng thế, không phải là vật có thật. “không bảo hộ” này, do thể là cố ý cầu việc ác cùng thuận theo sử ác nối tiếp. Do đó, người này dù khởi tâm thiện, nhưng vẫn nói có “không bảo hộ”, do không từ bỏ ác này.

Lại nữa, giới Ưu-ba-bà-sa, nếu người muốn thọ một ngày, một đêm, thì pháp thọ thế nào?

Kệ nói:

*Sáng từ người khác thọ
Ngồi dưới, theo sau nói
Đủ phần hộ bố-tát
Lìa trang sức ngày đêm.*

Giải thích: Sáng sớm, nghĩa là thời gian lúc mặt trời mới mọc. Thời gian của giới này rất ngắn, chỉ một ngày, một đêm. Nếu người trước kia đã tác ý cầu thọ, nghĩa là ta luôn ở vào thời điểm của ngày thứ tám, (trong tháng) tất nhiên, nên thọ giới Ưu-ba-bà-sa. Nếu ăn xong, cũng sẽ được thọ, cũng nên từ người khác thọ, không được tự thọ. Do đây, quán sát người khác, nếu có nhân duyên phạm hay không phạm. Nói ngồi dưới tức là, hoặc ngồi thập, hoặc quỳ, lẳng lòng chấp tay, trừ khi bệnh. Nếu người không có tâm cung kính, thì các giới thiện không sinh. Phải theo lời nói của người thuyết giới, nói sau chớ nói trước và đừng đều cùng nói. Như vậy, có thể nói là từ người khác thọ. Nếu không như vậy, sự thọ và thí giới đều không thành. Nếu thọ, tất nhiên cần phải thọ đủ phần, không thể bớt.

Chia lìa sự trang sức. Nghĩa là lìa không phải cách xa trang sức cũ. Vì sao? Vì nếu thường trang sức như đã dùng, không sinh tâm loạn say đắm như đồ trang sức mới. Nếu thọ, tất cần phải trọn một ngày một đêm đến sáng sớm hôm sau. Nếu không như pháp này thọ, chỉ gọi là sinh hạnh thiện, không được giới Ưu-ba-bà-sa. Hạnh thiện này có thể chiêu cảm quả báo khả ái. Nếu giữ hạnh này, người tà dâm đi săn, cả đêm lẫn ngày, thọ giới Ưu-ba-bà-sa, tất nhiên sẽ có quả báo tốt, không trái với đạo lý.

Ưu-ba-bà-sa là nghĩa gì?

Do giới ấy, người này tiến gần đến giới hạn của A-la-hán, do tùy thuận học pháp A-la-hán. Lại tiến gần theo đến giới hạn từ giới trọn đời (có mạng). Hoặc nói tên Bố-sa-tha, sinh trưởng cho chúng sinh có căn thiện mỏng manh, đơn độc. Lại, vì căn thiện tịnh, nên gọi là Bố-sa-tha. Như kệ nói:

*Do đây thường nuôi lớn
Tâm thiện tịnh mình, người
Nên Phật, Như Lai nói
Đây gọi là Bồ-sa-tha.*

Thọ giới này thế nào?
Tất nhiên cần phải đủ tám phần. Do nghĩa này,
Kệ nói:

*Phần giới, không phóng dật
Phần tu phần thứ lớp
Bốn trước, một, ba sau.*

Giải thích: Bốn trước, gọi là phần giới: Từ lìa sát sinh, cho đến lìa nói dối. Bốn phần này vì lìa tánh tội. Nói một giới tiếp theo là phần không phóng dật, nghĩa là lìa uống rượu. Nếu người khéo thọ đủ giới, nhưng do sự loạn say của uống rượu, mà có thể khuấy động biển của các học xứ. Đó là do phóng dật. Ba sau, gọi là phần tu, cho đến lìa ăn phi thời, có thể thuận theo hỗ trợ tâm chán lìa, làm công đức.

Nếu không thọ phần không phóng dật và phần tu, sẽ có lỗi lầm gì?

Kệ nói: Do say mất niệm ấy.

Giải thích: Nếu người uống rượu, tức sẽ quên mất sự nghĩ nhớ việc phải, việc quấy. Nếu người thọ dụng chỗ nằm cao trội hơn và ca, múa âm nhạc v.v... tâm say sưa bấn loạn tức sinh. Ở trong hai thứ này, tùy ý dùng một chỗ thì việc phá giới sẽ không xa. Nếu người căn cứ theo giờ giấc mà ăn, do lìa ăn phi thời đã quen trước kia, nhớ giữ, liền khởi tâm chán lìa. Nếu không có giới thứ tám, thì hai phần này sẽ không có.

Có người khác nói: Chỉ lìa ăn phi thời, ở trong tám phần này, nói tên giới Ưu-ba-bà-sa. Tám phần khác, vì phần này mở ra sự xem nghe múa hát, mang hương hoa v.v... được chia làm hai. Nếu chấp như đây, thì sẽ trái với kinh. Trong kinh nói: Do lìa ăn phi thời, là phần thứ tám. Nay ta tùy thuận học, tùy thuận thực hành theo các Thánh A-la-hán.

Nếu vậy, pháp riêng nào gọi là Ưu-ba-bà-sa?

Dùng tám pháp này làm phần, là Xứ tụ, tùy thuộc mỗi một pháp, được gọi là phần. Ví như phần xe và quân bốn phần, tán năm phần. Nên biết tám phần Ưu-ba-bà-sa cũng thế.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Lìa ăn phi thời, là Ưu-ba-bà-sa, cũng là phần Ưu-ba-bà-sa. Ví như chánh kiến là Thánh đạo, cũng là phần Thánh đạo, phần giác trạch pháp là giác, cũng là phần giác. Tam-ma-đề là định,

cũng là phần định.

Các sư xưa trước nói: Không thể lập chánh kiến v.v... là phần Thánh đạo kia. Nếu chánh kiến v.v... của sự sinh trước, bằng ở phần thành của sự sinh sau thì sát-na đầu sinh, Thánh đạo không nên thành tám phần. Vì chỉ Ưu-ba-tắc có giới Ưu-ba-bà-sa hay vì người khác cũng có?

Cũng có, kệ nói:

*Người khác có bố tát
Nếu không ba quy, không.*

Giải thích: Nếu người không phải Ưu-bà-tắc, thì ở trong một ngày, đêm, quy y Phật, Pháp, Tăng xong, sau thọ giới Ưu-ba-bà-sa, thì người này sẽ được giới ấy, khác với đây thì không được, trừ không biết. Trong kinh nói: Phật nói: Ma-ha-na-ma! Nếu người bạch y tại gia, tượng phu, tương ứng với nam căn, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, phải nói lên lời này: Nguyện Đại đức nhớ giữ cho, nay con là Ưu-bà-tắc Ma-ha-na-ma. Chỉ do lượng này, người này thành Ưu-bà-tắc, là do thọ tam quy, tức thành Ưu-bà-tắc, hay là không như thế?

Các sư nước ngoài nói: Không phải.

Sư nước Kế Tân nói: Lìa năm giới, thì không thành Ưu-bà-tắc.

Nếu vậy, trong kinh nói thế nào?

Trong đây, không có mâu thuẫn, do lời nói này phát ra năm giới. Thế nên kệ nói: Do xứng giới Ưu-bà-tắc.

Giải thích: Do tín, thọ, tự gọi tên là Ưu-bà-tắc. Người này thì phát tâm thọ giới Ưu-bà-tắc. Lúc này, tín, thọ xong, tự xưng nói: Đại đức nhớ giữ cho, con là Ưu-bà-tắc. Từ thời điểm hiện nay, thuận theo có mạng, con lìa mạng, lìa việc đoạt mạng v.v...

Do vì trừ đi ngữ trung gian, nên nói lìa mạng. Người đã được giới, vì khiến nhận thức về điều đáng gìn giữ và không phải đáng gìn giữ, về sau vì họ nói giới.

Kệ nói: Nói như hộ (giới) Tỳ-kheo.

Giải thích: Đã được giới cụ túc, lại khiến thọ học xứ. Sa-di cũng thế, vì khiến nhận thức giới tướng, từ nơi này, từ nơi kia nên nay ông phải nói giới, Ưu-bà-tắc cũng thế. Lìa năm giới thì, không có giới Ưu-bà-tắc riêng.

Kệ nói:

*Tất cả nếu có hộ Một
xứ v.v... thế nào?*

Giải thích: Nếu tất cả Ưu-bà-tắc đều trụ giới Ưu-bà-tắc, thì sao

Phật, Bà-già-bà lại nói bốn hạng Ưu-bà-tắc?

1. Gìn giữ một xứ.
2. Gìn giữ ít xứ.
3. Gìn giữ nhiều xứ.
4. Gìn giữ đủ xứ.

Kệ nói:

*Vì công năng gìn giữ
Nên nói là như thế.*

Giải thích: Nếu người có khả năng gìn giữ, thuận theo đối tượng nên gìn giữ thì ở trong đó nói người này vì có khả năng gìn giữ, nên nói là giới vốn có của tất cả Ưu-bà-tắc. Nay, lối chấp này trái với kinh.

Trái với kinh là sao?

Do tín thọ xưng nói, liền được năm hộ. Nghĩa là người kia nói lìa mạng.

Lời nói này trái với kinh như thế nào?

Kinh nói không như vậy. Kinh nói thế nào?

Như kinh Ma-ha-na-ma nói: Ở trong đó, là thuyết minh về tướng Ưu-bà-tắc, chỗ khác thì không có. Chỗ này nói với văn như đây: Thuận theo có mạng, đến đối với mạng, nay con chuyên tín nguyện tôn kính nhớ giữ.

Ở trong văn này, người thấy bốn đế chỉ bày rõ thấy biết chủng loại, do suốt đời, tín thọ chánh pháp. Nếu vì bào chữa suốt đời thì con cũng không có, nghĩa là lại bỏ chánh pháp.

Đoạn văn này không vì biểu thị rõ tướng Ưu-bà-tắc, như câu văn ông đã nói. Nghĩa là vì lìa mạng, ở chỗ khác, không phải đã từng thấy.

Người nào có khả năng từ đây không hiểu rõ văn một cách sáng suốt, gìn giữ một xứ v.v...? Nếu căn cứ ở người phá giới để nói câu văn này, ở trung gian cũng không tương ứng, hướng chỉ là đáp. Vì sao? Vì người nào đã hiểu Ưu-bà-tắc, là không hiểu như đây. Nếu người nào không phá giới ấy, tất nhiên người đó đã gìn giữ giới này. Nếu người nào không nhận thức lượng giới Ưu-bà-tắc, thì người ấy sẽ dựa vào công năng gìn giữ lượng giới như đây. Nên hỏi câu hỏi này thì hợp lý.

Hỏi:

Đức Thế Tôn nói bao nhiêu lượng là Ưu-bà-tắc gìn giữ một xứ, cho đến bao nhiêu lượng là Ưu-bà-tắc gìn giữ đủ xứ?

Sư Tỳ-bà-sa thuyết minh: Nếu lìa giới, cũng thành Ưu-bà-tắc, thì như không thọ đủ giới, lẽ ra cũng trở thành Tỳ-kheo và Sa-di, cũng như Ưu-bà-tắc. Lượng phần của giới Ưu-bà-tắc quyết định ra sao, tùy thuộc

đại sư phân biệt thiết lập. Phân biệt phán quyết lập sự khác biệt của Ưu-bà-tắc v.v..., ông cũng nên thừa nhận, do tùy theo đại sư phân biệt thiết lập. Vì sao? Vì nếu chưa có giới thì như Đức Thế Tôn đã an lập Ưu-bà-tắc, an lập Sa-di, Tỳ-kheo, thì không như đây.

Sư nước Kế Tân không thừa nhận nghĩa này. Tất cả giới, kệ nói: Hạ, trung, thượng, như ý.

Giải thích: Giới do tám bộ gìn giữ, có hạ, trung, thượng, làm sao được thành? Do sự cố ý cầu thọ có khác biệt.

Hoặc tạo ra lối chấp như vậy: Hộ Ba-la-đề-mộc-xoa của A-la-hán, lẽ ra rất thấp kém, phạm phụ lẽ ra là phẩm trên hết.

Nếu chỉ thọ giới, không thọ ba quy, thì có được trở thành Ưu-bà-tắc không?

Không được, trừ không biết.

Nếu người quy y Phật, Pháp, Tăng, người đó sẽ quy y pháp nào?

Kệ nói:

Thường thành Phật, Pháp, Tăng

Vô học và hai thứ

Quy y và Niết-bàn

Quy y Phật, Pháp, Tăng.

Giải thích: Nếu người quy y Phật, tất nhiên là quy y các pháp Vô học có khả năng thành Phật.

Pháp nào là pháp có thể thành Phật?

Do sự thù thắng của pháp kia, nên thân này nói là Phật. Hoặc do được pháp kia, ở trong tất cả giác, vì có công năng thù thắng, nên nói người này là Phật.

Pháp này có tướng gì? Nghĩa là Tận trí v.v... loại bạn chung, vì trước, sau của sắc thân không có khác biệt.

Nếu quy y Phật, thì quy y một Phật, hay là quy y tất cả Phật?

Nếu căn cứ nơi đạo lý, thì quy y tất cả Phật, vì tướng đạo không khác.

Nếu người quy y Tăng, thì người này tức quy y khả năng thành Tăng.

Các pháp Hữu học, Vô học, do được pháp đó, con người của tám đạo trở thành tăng, không thể phá.

Nếu quy y Tăng, thì quy y một vị Tăng, hay là quy y tất cả các Tăng?

Nếu nương vào đạo lý, thì quy y tất cả các Tăng, vì tướng đạo không khác.

Trong kinh nói: Ở trong đời vị lai, sẽ có danh tăng. Người này cũng quy y vị tăng này. Lời nói này chỉ bày tỏ công đức vượt trội hơn của Tăng bảo hiện tại.

Nếu người quy y Pháp, thì người này tức quy y Niết-bàn. Đó gọi là trạch diệt hoặc và khổ trong sự nối tiếp nhau của mình, người khác đều tĩnh lặng, vì là một tướng.

Nếu quyết định dùng pháp Vô học làm Phật, thì sao ở bên Như Lai lại khởi tâm ác, làm thân Phật chảy máu, mắc phải nghiệp vô gián?

Do tổn hại y chỉ, pháp của Phật kia cũng bị tổn hại.

Sư Tỳ-bà-sa nói như thế, còn Tạng A-tỳ-đạt-ma không nói như vậy, tức chỉ pháp Vô học, là gọi Phật nói: Thế nào là thành Phật, các pháp gọi là Phật?

Vì không ngăn chặn y chỉ là Phật, thế nên, vấn nạn này không thành vấn nạn.

Nếu không vậy, thì Phật ở ba đời sẽ không thành Phật và Tăng lẽ ra cũng như thế, chỉ giới có công năng thành Tỳ-kheo. Thế nên, giới là Tỳ-kheo. Như người cúng dường Tỳ-kheo, tức là cúng dường giới có khả năng thành Tỳ-kheo.

Như đây, nếu người quy y Phật, thì chỉ quy y pháp Vô học có khả năng thành Phật.

Có sư khác nói: Nếu người quy y Phật, thì người này tức quy y mười tám pháp không chung, Thế tánh của quy Y, thế nào? Ngôn ngữ hữu biểu làm tánh.

Quy y là nghĩa gì? Lấy sự cứu giúp làm nghĩa. Do nương tựa vào Tam bảo này, nên vĩnh viễn giải thoát tất cả nỗi khổ. Như Phật, Thế Tôn đã nói kệ:

*Nhiều người cầu quy y
Các núi và rừng rậm
Vườn dạo cây, chi-đề
Sợ hãi gây bức não.
Quy y này không hơn
Quy y này không trên
Nếu theo quy y này
Không giải thoát các khổ.
Nếu người quy y Phật
Quy y Pháp và Tăng
Nghĩa bốn thứ Thánh đế
Nương tuệ luôn quan sát.*

*Khổ và tập sinh khổ
Hoàn toàn vượt lìa khổ
Đủ tám phần đạo Thánh
Hướng đến khổ tịch lặng.
Quy y này hơn hết
Quy y này là trên
Nếu theo quy y ấy
Thì giải thoát mọi khổ.*

Thế nên, thực hiện tín thọ, quy y. Đối với tất cả sự lãnh thọ, giới chính là cánh cổng đi vào giải thoát

Lại, có nhân gì? Phật ở trong giới khác, lập xa lìa dâm dục làm Học xứ. Ở trong giới Ưu-bà-tắc, lập xa lìa tà dâm làm Học xứ.

Kệ nói:

*Tà dâm rất đáng trách
Để làm được không làm.*

Giải thích: Sự tà dâm đối với thế gian, rất đáng quở trách. Vì xâm đoạt vợ của người khác, có thể dẫn đến nghiệp đường ác. Dâm dục thì không như vậy. Nếu người tại gia xa lìa tà dâm, thì việc này dễ làm, nhưng xa lìa sự dâm dục, việc này khó làm. Do không thể thực hành việc khó thực hành, nên không xuất gia. Thánh nhân đối với tánh tà dâm không vướng mắc nên được giới không tạo. Đối với tự tánh của sự sinh khác, cũng không phạm. Đối với sự dâm dục thì không như vậy. Thế nên, ở trong giới Ưu-bà-tắc lập lìa tà dâm làm học xứ. Chẳng phải Thánh nhân chuyển sinh khác vì phạm phần giới Ưu-bà-tắc. Vì sao? Vì quyết định không làm, gọi là giới không tạo tác. Nếu người nào đã trở thành Ưu-bà-tắc, rồi mới cưới thê thiếp thì người ấy đối với giới Ưu-bà-tắc kia có được hộ trì không?

Nói là được, chớ đối với một xứ được hộ trì.

Đối với giới Ưu-bà-tắc kia, không phá bỏ sự hộ trì là sao?

Kệ nói:

*Như thọ ý được giới.
Không ở nối tiếp đạt.*

Giải thích: Như người kia thọ hộ, cố ý được hộ trì cũng thế.

Thọ giới, cố ý thế nào?

Nghĩa là hiện nay, ta vĩnh xa lìa khai tà dâm, không phải đối với sự nối tiếp nhau kia. Nghĩa là hiện nay ta không nên tạo ra sự dâm dục. Thế nên, người thọ năm giới, lấy giới đó làm y chỉ. Đối với phần lìa tà dâm được giới hộ trì, không từ chối với sự lìa dâm dục kia mà được. Thế

nên, do trở thành hành dâm với vợ mình, không trái phá giới.

Chỉ lìa nói dối là sao?

Đối với giới Ưu-bà-tắc, lập làm học xứ không lập lìa nói lười đôi chiều v.v... vì do trước làm chứng cho ba thứ kia. Nghĩa là sự nói dối rất đáng quở trách, dễ thực hiện sự không tạo tác.

Kệ nói:

Vì khởi chung nói dối

Vượt tất cả học xứ.

Giải thích: Trong tất cả sự vi phạm học xứ, nếu bị tra xét thì sự nói dối liền khởi. Nghĩa là “Ta không làm”. Như vậy, do nói dối, khởi chung rơi vào vi phạm, không có nghĩa khởi lại, nên đại sư căn cứ nghĩa này nói. Nghĩa là người phạm giới thế nào? Như thật phát lộ, vì bày tỏ lỗi lầm của kinh, lập lìa nói dối làm giới.

Lại có nhân gì ở trong giả chế tội, không lập làm học xứ Ưu-bà-tắc? Đại sư kia thuyết lập:

Kệ nói:

Trong giả chế các tội

Chỉ ly khai nơi rượu.

Giải thích: Nhân gì chỉ lìa rượu là giới, không lìa thứ khác?

Kệ nói: Vì giữ gìn giới khác.

Giải thích: Vì sao? Vì nếu người uống rượu, thì sẽ không thể gìn giữ phần giới khác.

Làm sao biết được uống rượu là tội gia chế?

Vì không có tướng tội tự tánh. Tướng tội tự tánh là: nếu khởi tâm nhiễm ô, thì mới vi phạm tội này, gọi là tội tánh.

Có khi chỉ làm đối trị bệnh lý, uống rượu như lượng không để cho say. Nếu vậy, tâm này đã trở thành nhiễm ô, vốn biết rượu này có thể khiến cho say, mà vẫn cố uống? Không phải nhiễm ô, do biết như lượng không để cho say, nên uống.

Tất cả sư Tỳ-na-da tạng nói: Uống rượu là tội tánh. Như văn luật nói: Bạch Thế Tôn! Nếu rượu điều trị bệnh nhân thì thế nào? Phật nói: Ưu-ba-ly! Trừ tội tánh. Tánh tội là gì? Là học xứ của Ưu-bà-tắc mà Ta đã lập. Lại nữa, khi Thích-ca bệnh, Thế Tôn không cho uống rượu. Lại nữa, kinh nói: Tỳ-kheo! Nếu có người nói ta là thầy, là vì một giọt rượu bằng trên đầu cọng cỏ cũng không nên uống, vì biết uống rượu là tánh tội.

Lại nữa, Thánh nhân đã chuyển biến tánh riêng, là bản tánh và vì không phạm bản tánh này, như sát sinh v.v...

Lại nữa, do nói: Đây là hành động ác của thân.

Sư A-tỳ-đạt-ma nói: Không như vậy. Vì sao? Vì có lúc do bệnh nhân nên cho triển khai tội giả chế, mà vẫn chú trọng ngăn cấm uống rượu. Đây là lý do tại sao cho rằng kia không được chấp nhận và chỉ cần khi thích hợp. Vì có thể làm cho sau không nhất định. Thế nên dù một giọt rượu bằng cọng cỏ cũng không cho uống.

Không phải Thánh nhân đã phạm. Nghĩa là do các Thánh nhân cảm thấy xấu hổ vì việc mất đi sự nghĩ nhớ. Nhân sự mất đi nghĩ nhớ này, thế nên, một giọt rượu cũng không cho uống, vì lượng không nhất định. Ví như loại độc dữ.

Nói hành động ác của thân: Vì chỗ nương tựa của phóng dật, nên ở trong đó lập tên chỗ dựa của phóng dật. Ở chỗ khác, không lập, vì tội tự tánh của chỗ kia. Nếu vượt quá lượng thường tập quen. Đức Thế Tôn nói: Do rượu này sẽ đi vào nẻo ác. Nghĩa này thế nào?

Do yêu thích tạp quen rượu thường xuyên thì hạnh ác sẽ nối tiếp nhau sinh khởi, có thể dẫn đến chiêu cảm nghiệp cõi ác, sẽ phải sinh vào đường dữ.

Loại rượu của rượu làm cho say, chỗ dựa của phóng dật. Câu này có nghĩa gì?

Rượu, nghĩa là rượu uống, loại rượu, nghĩa là rượu của vật khác. Hai thứ rượu này có khi chưa đến mức, hoặc đã đến mức độ làm vượt qua, khiến cho say, không gọi khiến cho say. Vì ngăn trừ chấp này, nên nói khiến cho, hạt cây cau và lúa Câu-đà-bà, cũng có công năng khiến cho say. Vì loại trừ chấp này, nên nói rượu và loại rượu. Mặc dù là tội giả chế, nhưng để nói rõ nhân duyên, khiến cho ân cần chú trọng loại trừ gấp, nên nói là chỗ dựa của phóng dật, chỗ nương dựa của tất cả hành vi ác.

Ba thứ giới này, nghĩa là Ba-la-đề-mộc-xoa, định sinh, vô lưu. Từ nhân này, nếu được một giới, thì sẽ được hai giới còn lại không?

Không phải.

Nếu thế thì thế nào?

Kệ nói:

Dục, từ tất cả, hai

Hiện được giới Mộc-xoa.

Giải thích: Giới cõi Dục, nghĩa là giới Ba-la-đề-mộc-xoa. Từ tất cả. Nghĩa là từ phần trước (gia hạnh), căn bản và phần sau (hậu khởi). Từ hai, nghĩa là giả danh chúng sinh phi chúng sinh. Lại, chỗ tánh tội, chỗ già chế tội.

Từ hiện, nghĩa là năm âm, mười hai nhập và mười tám giới hiện đời. Từ hiện đời này, được giới Ba-la-đề-mộc-xoa. Vì sao? Vì duyên chúng sinh làm cảnh, khởi. Thế nên, không từ quá khứ vị lai mà được, hai đời quá khứ, lai, không phải số chúng sinh.

Kệ nói:

Từ hằng thời căn bản

Được giới định vô lưu.

Giải thích: Từ nghiệp đạo căn bản, được hộ định sinh và giới vô lưu. Không từ phần trước và phần sau sinh, hưởng chi từ tội chế sinh. Từ tất cả thời gian, âm, nhập, giới đã được, nghĩa là quá khứ, hiện đời, vị lai, vì nhân thời gian này, nên lập bốn luận chứng. Có âm, nhập, giới, từ thời gian kia, được giới Ba-la-đề-mộc-xoa nhưng không được định sinh và giới vô lưu, phối hợp như đây mà nói rộng ra:

1. Từ phần trước, phần sau của hiện đời, từ xứ chế tội.
2. Từ nghiệp đạo căn bản quá khứ, vị lai.
3. Từ nghiệp đạo căn bản của đời hiện tại.
4. Từ phần trước, phần sau quá khứ, vị lai.

Giới, không giới (biệt giải luật nghi và Ác luật nghi) này là đều từ tất cả cảnh, tất cả phần, tất cả nhân được, hay là có khác?

Nếu căn cứ ở quyết định được, kệ nói:

Đối chúng sinh được giới

Do nhân phần không định.

Giải thích: Giới từ tất cả chúng sinh được, không từ một phần chúng sinh được. Từ phần không nhất định: có người từ tất cả phần được giới, nghĩa là thọ giới Tỳ-kheo. Có người từ bốn phần được giới, nghĩa là thọ các giới khác. Nghiệp đạo là tất cả các phần giới. Do nhân không nhất định là hoặc có nghĩa từ tất cả được, hoặc có nghĩa không từ tất cả được. Nếu lập vô tham, vô sân, vô si làm sinh nhân của giới là từ tất cả được, vì nhân kia không rời nhau. Nếu lập cố ý ở mức độ hạ, trung, thượng làm sinh nhân của giới, là không từ tất cả được, vì ba phẩm (mức độ) không đều cùng khởi. Nay, định lập nhân sau làm sinh nhân, nên biện luận nghĩa này: Người có trụ giới là đối với tất cả chúng sinh, có giới, không do tất cả phần, không do tất cả nhân. Nghĩa là như người cố ý ở mức độ hạ hoặc trung, thượng, thọ lãnh giới Ưu-bà-tắc và Sa-di. Có người đối với tất cả chúng sinh có giới, do tất cả phần, không do tất cả nhân. Nghĩa là như người cố ý ở mức độ hạ hoặc trung, thượng, thọ giới Tỳ-kheo. Có người đối với tất cả chúng sinh, tất cả phần, tất cả nhân được giới. Nghĩa là như người cố ý ba mức độ thọ cả ba giới Ưu

bà tặc, Sa-di và Tỳ-kheo. Có người đối với tất cả chúng sinh, do tất cả nhân được giới, không do tất cả phần. Nghĩa là như người cố ý ba mức độ thọ năm giới, tám giới và mười giới. Nếu không từ tất cả chúng sinh thì giới như đây sẽ không có. Vì sao? Vì do người này đã tùy thuận khắp tất cả chúng sinh. Vì ở trong cố ý thiện mới được giới. Khác với đây thì sẽ không được.

Như đây là sao? Vì ý ác không dứt. Nếu người không tạo ra năm thứ phân biệt hạn định, thì mới được giới Ba-la-đề-mộc-xoa. Năm phân biệt hạn định: nghĩa là chúng sinh, phần, xứ, thời và duyên. Đối với chúng sinh ấy ta mới lia sát sinh v.v... gọi là phân biệt hạn định một loại chúng sinh. Đối với phần ấy, ta mới trì giữ giới, gọi là phân biệt hạn định một loại phần. Đối với xứ ấy, ta mới trì giữ giới là gọi phân biệt hạn định một loại xứ. Ta gìn giữ giới này, cho đến một tháng v.v... gọi là phân biệt hạn định về thời gian. Trừ việc chiến đấu, gọi là phân biệt hạn định về duyên.

Nếu người tiếp nhận giới với điều kiện như thế, thì chỉ được hạnh thiện, không được giới.

Đối với không phải cảnh của chủ thể, đối tượng, làm sao được giới?

Do cố Ý thiện không gây tổn hại mạng của tất cả chúng sinh, nên tiếp nhận được giới. Nếu từ cảnh của chủ thể, đối tượng này, mà được giới, thì giới này sẽ có tăng, giảm, vì chủ thể đối tượng và không phải chủ thể đối tượng sẽ hỗ tương chuyển biến. Nếu vậy tách rời sự được giới, xả giới, hễ có nhân duyên thì được giới, bỏ, duyên được giới, bỏ giới nghĩa này tự thành. Sư Tỳ-bà-sa thuyết minh như vậy.

Có sư khác nói Nghĩa này không nên thế. Vì sao? Vì thí dụ như cỏ cây v.v..., chưa có, lúc có, đôi khi khô héo, thì giới diệt không có nghĩa thêm, bớt. Đối với chúng sinh, chủ thể, đối tượng, và không phải chủ thể, đối tượng, lúc chuyển biến hỗ tương, không có nghĩa tăng, giảm cũng như thế.

Nghĩa này không hợp lý, vì chúng sinh có trước, sau, còn cỏ cây không có. Nếu chúng sinh nhập Niết-bàn, thì vĩnh viễn sẽ không có. Vậy làm sao nghĩa tăng, giảm của giới không thành? Thế nên, với nghĩa biến hộ này không thể đúng. Về nghĩa của lời nói trước là tốt đẹp hơn.

Nếu vậy, ở tất cả chỗ Phật trước kia, chúng sinh đã nhập Niết-bàn, và về sau, chư Phật xuất thế. Từ chư Phật kia, vì không được giới Ba-la-đề-mộc-xoa, làm sao giới của Phật sau giảm hơn giới của Phật trước, nghĩa này không thành? Vì từ tất cả chúng sinh được. Nếu chúng

sinh kia giả thiết tồn tại, thì từ chư Phật kia cũng phải được. Nói về nghĩa, có thể khiến cho được nhân của giới xong.

Không giới làm sao được?

Kệ nói: Ác luật nghi:

Không giới, từ tất cả

Tất cả phần không nhân.

Giải thích: Không giới, nghĩa là từ tất cả chúng sinh được, từ tất cả nghiệp đạo được-Vì sao? Vì không có người không giới, do không đủ không giới nghĩa là trở thành không giới, thì không do tất cả nhân. Trong một thời điểm, ba tâm hạ trung, thượng không đều cùng khởi. Nếu người do tâm phẩm hạ được không giới sau đó, người này do tâm phẩm thượng cũng được đoạn mạng chúng sinh. Người này tương ứng với phẩm hạ không giới, cũng tương ứng với vô biểu nghiệp phẩm thượng sát sinh v.v... đối với tâm của phẩm trung thượng cũng thế.

Trong đây, người này gọi là người không giới, nghĩa là người hành nghề giết dê, giết gà, giết heo, bắt chim, bắt cá, săn nai, đi ăn trộm, người hành hình, lính ngục, người trói buộc voi, người nấu thịt chó, người bủa lưới bắt chim, các chủ tướng quân, người đoán sự v.v...

Những người như đây, căn cứ ở nghĩa đều là không giới. Vì trụ nơi “không bảo hộ” trì giới, nên gọi là người không giới. Không được giới bảo hộ, nên gọi là người không giới.

Nghĩa này có thể hợp lý. Nghĩa là các giới đều từ tất cả chúng sinh được, đối với tất cả chúng sinh, do hướng thiện và ích lợi nên cố Ý thọ trì giới, những người giết dê v.v... đối với trong cha mẹ, vợ, con v.v... không có tâm gây tổn hại. Vì cứu giúp mạng sống của chính mình, nên cũng không ưa tổn hại. Người kia sao lại nói. từ tất cả chúng sinh được? Người rất thân v.v... nếu đổi thay sự sinh trở thành dê v.v..., người kia cũng có thể giết! Vì sao? Vì biết người thân kia chưa trở thành dê v.v... thế nên, không giết. Nếu người chí thân v.v... trở thành Thánh nhân, lại làm súc sinh, thì không có điều ấy vậy người kia sao lại được “không bảo hộ” trì giới?

Nếu do quán sự việc của đời vị lai, từ sự nối tiếp nhau ở hiện đời sinh ra không giới thì, dê v.v... ở vị lai, lẽ ra trở thành trẻ con v.v... Từ hoàn toàn không giết, sao sự nối tiếp nhau nơi hiện đời được không giới?

Nếu người thường khởi ý gây tổn hại đối với chúng sinh, mà từ kia không có không giới (ác luật nghi) thì lối chấp này có nghĩa gì?

Nghĩa này đối với người rất thân v.v... đồng. Người này tuy không

có ý tổn hại cho người kia, mà từ người kia được không giới.

Nghĩa này lại là thế nào?

Nếu có người giết dê v.v... ở trong một đời giữ hạnh không cho không lấy, biết vừa đủ đối với vợ mình. Đối với sự nói dối, kể câm, ngọng, làm sao do tất cả phần được “không bảo hộ” trì giới?

Vì luôn cố ý phá hoại. Nếu về nghĩa, lẽ ra phải do ngôn ngữ mới được bày tỏ. Người kia có thể dùng thân để biểu lộ rõ.

Nếu vậy, có người thọ hai, hoặc ba học xứ, nghĩa này thế nào?

Hoàn toàn không có giới ác (không giới) không đủ phần và không giới của một Học xứ.

Sư Tỳ-bà-sa thuyết minh như vậy: Tùy thuộc có sự cố ý cầu thọ phần không đủ và một xứ, đều gọi là được không giới. Thọ giới cũng thế, trừ giới của tám phần.

Sư Kinh bộ nói như thế này: Do lượng như đây, vì ngăn ngừa giới thiện, giới ác.

Nói từ đây được không giới xong, còn là thế nào được không giới; nghĩa này chưa nói. Nay sẽ nói:

Kệ nói:

Được không giới do hai

Tự tạo và cầu thọ.

Giải thích: không giới do hai nhân được. Nếu sinh vào nhà kia, do tự làm công việc sát sinh v.v... hoặc sinh vào nhà khác, do cầu thọ nghiệp này. Nghĩa là chúng ta nên thực hành nghiệp này, vì nuôi mạng sống. Do hai nhân ấy, nên không giới được được sinh.

Kệ nói:

Được vô biểu giới khác

Do ruộng thọ hạnh trọng.

Giải thích: Có tướng ruộng như đây, ở trong đó, do chỉ Bồ thí A-lam-ma v.v... sinh vô biểu thiện. Cũng như nói có thâu tóm xứ nghiệp phước đức. Lại nữa, tự thọ hành động thiện: Nếu chưa lễ Phật, thì tôi thể không ăn, không ngủ. Hoặc thể vào những ngày trai và trong một tháng, nửa tháng luôn cho thức ăn người khác. Những lời như thế v.v..., là do tuyên thọ nhận hành động thiện mà nghiệp vô biểu này luôn lưu truyền. Vì có những lời như đây, nên với tâm trân trọng thực hành các nghiệp thiện, ác. Từ ba nhân này lại nảy sinh vô biểu nghiệp vậy.

Đã nói do nghiệp ấy có công năng được giới và không giới, còn việc xả giới và không giới, nay sẽ nói:

Trong ấy, kệ nói:

*Xả giới điều Mộc-xoa
Do xả học xứ, chết
Do chuyển hai căn sinh
Do căn đoạn thời hết.*

Giải thích: Điều Mộc-xoa: Nghĩa là giới Ba-la-đề-mộc-xoa, có công năng điều phục nghiệp thân, miệng. Có bốn nhân có thể xả giới Ba-la-đề-mộc-xoa, trừ giới Ưu-ba-bà-sa.

1. Do cố ý đối với biên của người có kiến giải, xả đối tượng học xứ.

2. Do xả tụ đồng phân, nên xả.

3. Do cùng một thời điểm, hai căn đều cùng khởi, nên xả.

4. Do căn thiện đoạn, nên xả.

Giới Ưu-ba-bà-sa do bốn nhân trước, nên xả. Lại do đêm hết (đến sáng) nên xả hợp với bốn nhận trước là năm. Lại nguyên nhân gì do năm thứ này nên xả”. Do sinh nghiệp hữu biểu trái nghịch với cố ý cầu thọ nhận, vì sự Y chỉ không trụ, và biến đổi, duyên khởi đoạn. Như lượng này.

Kệ nói:

*Do ghi nhận việc khác
Chiêu cảm sự đốt lớn.*

Giải thích: Có bộ khác nói: Có bốn thứ tội chiêu cảm sự thiêu đốt lớn, do tùy theo phạm một tội, tức liền xả giới Tỳ-kheo và Sa di.

Kệ nói: Hoặc do chánh pháp tận.

Giải thích: Có sư khác thuyết minh: Do chánh pháp khi diệt tận, tất cả Học xứ yết-ma giới đàn học xứ đều lìa bỏ.

Kệ nói:

*Sư Kế Tân nói phạm
Có hai, như mắc nợ.*

Giải thích: Sư Tỳ-bà-sa nước Kế Tân chấp nói như thế này: Nếu người phạm tội căn bản, thì sẽ không xả giới Tỳ-kheo. Vì sao? Vì do dao động, hủy hoại một xứ, là xả tất cả giới. Điều này không hợp lý, vì phạm học xứ riêng, học xứ khác đoạn, không có nghĩa như đây. Tuy nhiên người này có hai hạng: Có giới, có phá giới. Ví như có người có của vật, mà mang nợ người khác. Phát lộ, bày tỏ tội này xong, trở lại được đủ giới thanh tịnh, không có phá giới nữa. Ví như có người đã trả lại món nợ của người khác xong, lại có đủ của cải.

Nếu thế thì thế nào. Phật, Thế Tôn nói: Người này không phải Tỳ-kheo, không phải Sa-môn, không phải Thích tử. Từ giới Tỳ-kheo, nghĩa

Sa-môn đoạn. Vì đoạn diệt, lùi lại, nên nói tên Ba-la-di! Vì căn cứ ở Tỳ-kheo chân thật, nên nói lên lời này. Nay lại không cho là lỗi trọng đại của mạng dấy khởi. Thế nào là lỗi trọng đại của mạng dấy khởi?

Do Phật, Thế Tôn lập liễu nghĩa. Ông đã đảo ngược liễu nghĩa này thành không liễu nghĩa, đối với phá giới và duyên, đối với người nhiều phiền não, đều là duyên phạm.

Sao biết nói lời này là liễu nghĩa?

Vì lời nói này được nói quyết định trong Tỳ-na-da. Tỳ-na-da nói: Tỳ-kheo có bốn hạng:

1. Tỳ-kheo danh.
2. Tỳ-kheo tự xưng.
3. Tỳ-kheo khát giá.
4. Tỳ-kheo phá phiền não.

Ở trong nghĩa này, bạch tứ Yết-ma khi thọ giới, được gọi là Tỳ-kheo danh. Người này trước kia là Tỳ-kheo chân thật, về sau trở thành không phải Tỳ-kheo. Điều này không có nghĩa như đây, tức lời ông đã nói: Do phạm một xứ, xứ khác không mất.

Trong đây, đại sư đã cho phán quyết: Thí dụ như cây Đa-la bị chặt đứt ngọn sẽ không còn mọc ra nữa, không thể già đi, không thể lớn mạnh, không nên thành đại.

Đức Thế Tôn nên thí dụ như thế là muốn chỉ rõ nghĩa gì?

Như đây, do phá một phần căn bản rồi, thì các giới khác sẽ không có nghĩa phát sinh lại nữa! Nếu người khác đã phạm tội căn bản rất nặng, lẽ tất nhiên có thể phá tan tất cả hạnh Tỳ-kheo, vì tương ứng với không có hổ thẹn. Người này chính là đã dứt đi căn bản của tất cả giới Thế nên, xả tất cả giới nghĩa này rất hợp lý. Vì sao? Vì ăn và cư trú với đại chúng, Đức Phật không cho người này ăn một miếng thức ăn nào cả, hoặc dẫm một gót chân xuống đất. Người này, đại sư đã khai trừ ra khỏi hầu hết việc làm của đại chúng.

Đức Phật còn nói: Các ông nên diệt trừ trồng mía ngọt, nhổ bỏ cây bông ruột, bỏ lúa lép. Giờ đây, các ông nên ngăn ngừa chặt đứt không phải Tỳ-kheo tự xưng là Tỳ-kheo gọi là Tỳ-kheo tự xưng.

Đối với người này, Pháp Tỳ-kheo là tướng nào?

Như tướng là tướng. Tuy nhiên, không thể không có pháp Tỳ-kheo. Vì sao? Vì Phật, Thế Tôn nói: Sa-môn Chuẩn-đà chỉ có bốn, không có thứ năm. Bốn là:

1. Đạo sinh.
2. Thuyết đạo.

3. Đạo hoạt.

4. Ô hoại đạo.

Có thuyết nói như vậy: Người này, chính tướng mạo của ông ta là khác, nên nói là Sa-môn. Ví như gỗ đã đốt, ao đã khô cạn, bị anh vũ mỗ nát hạt giống, vòng tròn lửa, chúng sinh chết v.v... Nếu do phá giới mà trở thành không phải Tỳ-kheo thì không nên thành cho học Tỳ-kheo. Chúng ta không nói tất cả người phạm giới, do sự việc phạm giới, tức trở thành Ba-la-di. Và nếu là người phạm Ba-la-di, nhất định chẳng phải Tỳ-kheo. Vì sao? Vì có người do sự nối tiếp nhau tội hơn khác biệt, dù phạm, mà không phải tội Ba-la-di, do một lòng không dám che giấu.

Pháp chủ đã an lập, nghĩa luật như thế. Nếu phạm Ba-la-di không phải Tỳ-kheo, thì tại sao không cho họ xuất gia lại? Do sự nối tiếp nhau là rất nặng, vì đã bị hủy hoại do không có sự hổ thẹn. Vì đối với giới không thể chiêu cảm sự sinh, nên như hạt giống đã bị cháy xém. Chứ không do quan sát có pháp Tỳ-kheo. Vì sao thế? Vì người này, nếu đã xả giới, đương nhiên cũng không cho xuất gia lại. Vì đối với sự hủy hoại hao hụt ấy, dù có dụng công, cũng đâu có ích gì!. Như người đã trở thành như đây, mà vẫn gọi là Tỳ-kheo. Nếu không như vậy, thì nghĩa Tỳ-kheo, do chánh pháp diệt tận, vì yết-ma Tỳ-na-da không có, thành thử sẽ không lại được giới mới, và nếu đã được là không có xả.

Nếu đã được giới không xả, hơn nữa, giới định sinh và giới vô lưu, thì việc xả sẽ như thế nào?

Kệ nói:

*Do địa vượt qua, thoái
Từ bỏ định được thiện.*

Giải thích: Tất cả định đều được pháp thiện, do hai nhân duyên là bỏ: hoặc do tiếp nhận sự sinh của địa trên, vượt qua địa khác, hoặc do lùi lại định của địa trên rơi xuống địa dưới, hoặc do xả bỏ đồng phần tụ.

Lại nữa, như định cõi Sắc được việc thiện, do vượt qua địa khác, lùi lại và là bỏ.

Kệ nói: Vô sắc cũng như thế.

Giải thích: Ở định cõi Vô sắc, được thiện. Căn cứ ở chỗ vượt qua địa khác và lùi lại cũng thế, chỉ không có giới định.

Kệ nói:

*Do Thánh đạt được quả
Và lùi lại luyện căn.*

Giải thích: Thiện vô lưu, do ba nhân duyên nên là bỏ: do được

quả, lia bỏ đạo trước, do luyện căn, lia bỏ đạo của căn thấp kém, do lìa lại nên lia bỏ đạo của phẩm trên cao. Hoặc quả, hoặc đối với đạo trội hơn của quả, lia bỏ các giới như đây.

Kệ nói:

Bỏ không giới, được giới

Vì hai căn tử, sinh.

Giải thích: Có nhân duyên có thể đoạn trừ không giới:

1. Do được giới, nghĩa là thọ trì giới. Hoặc được định sinh, do sức nhân duyên xưa, nên được định. Tất cả không có giới đều đoạn tuyệt, vì sức đối trị lớn.

2. Do chết, lia bỏ không giới, do vì nương tựa bị phá diệt.

3. Do hai căn đều cùng khởi, lia bỏ không giới, vì y chỉ thay đổi khác.

Nếu người từ bỏ gậy, lưới v.v... là do không muốn tác ý. Mặc dù lia bỏ duyên khởi, nhưng nếu không thọ giới đối trị, thì không giới không thể đoạn. Ví như lia duyên khởi bệnh, không uống thuốc hay, tất nhiên bệnh nặng sẽ không lành. Nghĩa trước cũng thế.

Người “không bảo hộ” trì giới này, nếu thọ giới Ưu-ba-bà-sa, là từ giới đi vào không giới hay là từ giới đi vào chẳng phải giới, chẳng phải không giới (ở giữa)?

Có sư khác nói: Trở lại vào không giới, do ý xả không nhất định. Ví như tấm sắt nung đỏ, lại trở lại màu xanh.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Nghĩa này không hợp lý. Vì nếu người lại thực hành sự việc trước, thì trở lại không giới, do đạt đến này là tùy thuộc hữu biểu.

Lại nữa, đối với vô biểu của khác với giới và không giới (phi luật nghi, phi bất luật nghi) xả thế nào?

Kệ nói:

Tâm chóng thọ vật hành

Mạng căn đoạn là xả.

Giải thích: Do tâm thiện nhanh, mạnh, hoặc do phiền não, nhất định mạnh mẽ, nhanh chóng có công năng dẫn sinh vô biểu. Nếu tâm này đoạn, thì vô biểu liền đoạn. Ví như thợ gốm quay bánh xe và thực hiện việc buông mũi tên v.v... Do tâm thọ đoạn nên vô biểu cũng sẽ đoạn như thế. Nếu người xả tâm thọ, nghĩa là chớ thọ như đây, do việc thực hành đoạn nên thọ này cũng đoạn. Như công việc vốn đã làm, tức như không làm lại nữa. Do đủ vật đoạn, thọ này cũng đoạn.

Cụ vật (vật để sử dụng sinh hoạt) là gì?

Nghĩa là các loại dụng cụ, như lưới diên-đà-la, tọa cụ, vườn, tháp v.v... Do thọ mạng đoạn, hoặc do căn thiện đoạn thì vô biểu này cũng đoạn ngay, hoặc người tạo ra phương tiện đoạn căn thiện. Do sáu nhân ô nhiễm này, tức liền xả. Trong đây vô biểu.

Kệ nói:

*Thiện phi sắc, cõi Dục
Xả do căn đoạn, trên sinh.*

Giải thích: Nếu là tất cả tánh thiện phi sắc trong cõi Dục thì do hai thứ nhân được xả. Nghĩa là căn thiện đoạn và sinh nơi cõi Sắc, Vô sắc.

Kệ nói:

*Do đối trị nên sinh
Xả nhiễm ô Vô sắc.*

Giải thích: Tất cả tánh phi sắc là nhiễm ô thì do đối trị nên xả. Tức chủng loại hoặc, ấy nên trừ, đối trị chủng loại ấy là có thể diệt. Do đối trị này sinh, tức liền xả. Sự nhiễm ô và loại bạn của chúng, không do phương tiện nào khác mà được xả.

Lại nữa, trong chúng sinh nào có giới và không giới?

Kệ nói:

*Không giới ở loài người
Trừ huỳnh môn, hai căn, Cửu-lâu.*

Giải thích: Chỉ loài người có không giới, ở nẻo (loài) khác không có. Ở trong loài người, trừ sinh thành huỳnh môn và Bắc-Cửu-lâu.

Kệ nói: Giới ở trời cũng thế.

Giải thích: Giới ở loài người có loại trừ, như trước đã loại trừ. Thì ở loài trời cũng có giới. Cho nên hai loài đều có giới.

Làm sao biết được huỳnh môn v.v... không có giới?

Điều này căn cứ vào kinh và luật mà biết. Kinh nói: Ma-ha-na-ma! Nếu người tại gia, trọng phu bạch y, tương ứng với nam căn, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, thì phải nói lời này: Nguyên Đại đức nhớ giữ cho! Nay, con là Ma-ha-na-ma Ưu-bà-tắc. Chỉ do lượng này, người ấy sẽ trở thành Ưu-bà-tắc. Ở luật cũng có nói: Người với tướng như đây v.v... các ông cần phải loại trừ.

Lại do nhân gì ở người kia không có giới?

Vì hoặc của hai y chỉ vượt quá lượng, vì sự nối tiếp của chánh tư duy lựa chọn, không có khả năng, vì sự xấu hổ ở phẩm hạ cũng không có. Thế nên, không có giới.

Nếu vậy, vì sao không có không giới? (Không có ác luật nghi)?

Vì lẽ y chỉ ở trong ác, không nhất định thật. Hoặc xứ này có giới

xứ này cũng có không giới, vì hai đối trị nhau. Người Bắc Cưu-lâu, cầu thọ và tâm định không có, nên đối với điều ác, không có sự cố ý muốn làm. Thế nên, không có giới, cũng không có, không giới.

Ở cõi ác, sao không có giới, không có không giới?

Vì không có sự hổ, thẹn mãnh liệt. Do tương ứng với hai thứ này và hủy hoại, nên mới được giới và không giới.

Lại nữa, y chỉ của cõi ác kia đã có lỗi lầm như đây, tức chuyển thay thành ruộng xấu, nghĩa là hai căn hai huỳnh môn. Chúng sinh của cõi ác đối với y chỉ này, nên giới không sinh và không giới cũng không sinh. Ví như ở ruộng xấu, khô nám, chua phèn khiến mầm mạ không nảy sinh, cỏ dại cũng không mọc nổi.

Vậy trong kinh nói tại sao nói : Tỳ-kheo! Có loài rồng, noãn sinh (rồng sinh từ trứng) vào ngày mồng tám nửa tháng, từ cung rồng xuất hiện, ở nhân gian thọ tám phần tương ứng Ưu-ba-bà-sa ?

Hạnh này chỉ là hạnh thiện ; ở rồng kia vì không là thọ giới. Do đó, chỉ ở loài người, trời mới có giới.

Lại, trong kệ nói: Người có đủ ba giới.

Giải thích: Trong nhân đạo, tất cả ba giới đều có đủ. Nghĩa là ba giới Ba-la-đề-mộc-xoa v.v...

Kệ nói:

Sinh trời Dục, Sắc giới

Được giới thuộc định sinh (Tĩnh lự luật nghi)

Giải thích: Nếu chư thiên sinh nơi cõi Dục, Sắc, thì sẽ có giới do định sinh. Ở cõi trên thì không có.

Kệ nói:

Lại, vô lưu giới kia

Trừ trung giới định, trời

Vô tưởng, cõi Vô sắc.

Giải thích: Giới vô lưu sinh trời cõi Dục cõi Sắc, trừ định trung gian, trời vô tưởng và cõi Vô sắc. Nếu sinh chư thiên cõi Vô sắc, do đắc đến giới có định và giới vô lưu, không do hiện tiền có.

Từ đây về sau, do căn cứ ở phân biệt để nói về nghiệp. Như trong kinh lược nói về nghiệp, nay sẽ phân biệt rộng để thuyết minh:

Nghiệp có ba thứ, nghĩa là thiện, ác, vô ký. Trong đây, kệ nói:

Bình, bất bình, nghiệp khác

Thiện, bất thiện khác hai.

Giải thích: Đây là tướng thiện v.v... Nếu nghiệp bình yên, thì lập là thiện. Nếu quả báo đáng yêu, nếu khả năng khiến đến Niết-bàn, gọi

là bình an vì hai thời điểm tạm, vĩnh viễn, có thể cứu vớt nỗi khổ. Nếu nghiệp không bình an quả báo không yêu thích và có thể chướng ngại giải thoát, thì gọi là bất thiện khác với hai nghiệp trước tức không phải bình an, chẳng phải không bình an, phải biết đó là nghiệp chẳng phải thiện chẳng phải thiện.

Lời nói này có nghĩa gì? Đó là nghĩa vô ký.

Lại nữa, kệ nói:

Phước, phi phước bất động

Lại có ba khổ thọ v.v...

Giải thích: Lại có ba nghiệp, nghĩa là: Nghiệp phước đức, nghiệp phi phước đức, nghiệp bất động.

Lại có ba nghiệp: Nghiệp có lạc thọ, nghiệp có khổ thọ, nghiệp có bất lạc bất khổ thọ.

Trong đây, kệ nói: Dục, nghiệp thiện, phước đức.

Giải thích: Nghiệp thiện ở cõi Dục, do khả năng thanh tịnh, do công năng thường xuyên dẫn dắt đến quả báo khả ái, nên nói tên phước đức.

Kệ nói: Thiện cõi trên bất động.

Giải thích: Nghiệp thiện của cõi Sắc, Vô sắc, nói là bất động hay là không như thế?

Phật, Thế Tôn nói: Ba định có lay động. Ở trong đó là giác, là quán, các hành khác. Các Thánh gọi là lay động. Nói rộng như kinh. Vì căn cứ ở định kia có lỗi lầm, nên nói như thế. Ba định v.v... này, ở trong kinh Bất Động, căn cứ khả năng trở thành đạo duyên thiện bất động nên nói tên bất động.

Lại, có nhân gì định này thật sự có động mà có lúc nói là không động?

Kệ nói:

Do nghiệp địa ở mình

Căn cứ báo không động.

Giải thích: Nếu nghiệp cõi Dục, căn cứ ở quả báo, sẽ có nghĩa động. Quả báo động là sao? Vì ở xứ không có định, nên nghiệp này đã chiêu cảm cõi khác và ở cõi khác cũng được thành thực.

Lại, có nghiệp đã chiêu cảm tụ đồng phần của trời khác, đối với tụ đồng phần của trời khác, cũng được thành thực. Vì sao? Vì nghiệp này có công năng chiêu cảm lực, sắc, lạc, dục, trần v.v... còn trên trời, thì tương ứng thành thực? Nghiệp này có khi do thuận theo duyên riêng, ở trong loài người, súc sinh, quỷ-thần mà thành thực. Nếu nghiệp của cõi

Sắc, Vô sắc, đối với địa khác thì không có nhân duyên được thành thực, do quả báo ở xứ định, thế nên nói tên bất động.

Nghiệp phi phước thì ở thế gian quá rõ. Nghĩa là không phải thiện. Nếu nghĩa thế gian đã thành thì đâu cần tạo ra công dụng phân biệt này.

Nói về nơi nghiệp phước đức v.v... xong. Nghiệp lạc thọ v.v... nay sẽ nói.

Kệ nói: Lạc thiện đến định thứ ba .

Giải thích: Nếu nghiệp là thiện, thì nó đối với lạc thọ là tốt đẹp, Nghiệp này có cho đến ba định. Vì sao? Vì địa lạc thọ cuối cùng chỉ đến định này. Thế nên, cõi Dục và ba định là địa lạc thọ kia.

Vượt qua địa này, kệ nói: Hưởng lên thiện trên không phải hai.

Giải thích: Vượt qua định thứ ba, hưởng lên trên, tất cả nghiệp thiện, thì đối với không khổ, không vui là tốt đẹp. Ở trong đó, nhận quả báo không khổ không vui.

Kệ nói:

Nghiệp ác ở cõi Dục

Lập tên có khổ thọ.

Giải thích: Nói cõi Dục, là vì nêu rõ chỉ ở cõi Dục có. Ở xứ khác nhất định không có, tức không có khổ thọ. Những nghiệp này không chỉ thọ là quả báo, mà tư lương thọ cũng là quả báo.

Kệ nói: Khác nói dưới có giữa.

Giải thích: Có sự nói: Nghiệp trong đây, có thể chiêu cảm thọ không khổ, không lạc (giữa). Từ định thứ tư trở lên và ở địa dưới cũng có nghiệp này.

Nhân đâu biết có?

Kệ nói: Báo của định trung gian.

Giải thích: Nếu không thế thì nghiệp của định trung gian lẽ ra không có quả báo? Hoặc ở định trung gian có nghiệp loại riêng? Ở đó, vì không có khổ, không có lạc. Nghiệp của định trung gian, đối với lạc căn định là báo của nghiệp kia. Sự khác nói như đây.

Lại có sự khác nói: Nghiệp này quyết không có thọ làm báo.

Lối chấp này mâu thuẫn với tạng A-tỳ-đạt-ma. Vì sao? Vì tạng kia đã có văn như đây.

Văn của tạng kia nói, có như đây không? Nghĩa là do nghiệp ấy dùng tâm pháp làm thể. Để thọ phải là quả báo để thực của nghiệp này không?

Có. Nghĩa là nghiệp thiện không có giác.

Kệ nói:

*Thục báo không trước, sau
Do Phật nói ba nghiệp.*

Giải thích: Ở trong kinh, do nói văn này: Có quả báo dị thục của ba nghiệp không có trước, không có sau không?

Có. Có nghiệp của lạc thọ, sắc là quả báo. Có nghiệp của khổ thọ, tâm và tâm pháp thành thục là quả báo. Có nghiệp không khổ, không lạc thọ là pháp không tương ứng tâm thành thục làm quả báo. Thế nên, ở địa dưới có nghiệp không khổ, không lạc. Nếu lìa cõi Dục, ở xứ khác, ba nghiệp này không có một thời điểm đều cùng thuần thục.

Nghiệp này là thiện, hay là không phải thiện?

Là thiện mà rất yếu.

Nếu như vậy, trước kia đã nói Lạc thiện đến định thứ ba... Lại nói: Hoặc quả báo khả ái, hoặc có khả năng khiến đến Niết-bàn. Còn ở đây gọi là thiện, thì mâu thuẫn với lời nói ấy?

Thuyết này nói, nên biết là theo đa số.

Nghiệp này không lấy thọ làm tánh, sao lại nói có lạc thọ v.v...?

Vì ở lạc thọ v.v... tốt đẹp, nên nói có lạc thọ v.v...

Lại nữa, đây là nghiệp vui, tất nhiên nên thọ. Thọ này là thọ pháp nào?

Là báo vui, nên thọ báo, vì niềm vui có ở trong nghiệp này. Lại nữa, do nghiệp này nên thọ, vì báo vui, nên nói nghiệp này lạc thọ. Ví như muốn phân tán có nghiệp khổ thọ, có nghiệp không khổ, không lạc thọ, nên biết như vậy.

Kệ nói:

*Tự tánh và tương ứng
Cảnh giới với quả báo
Hoặc do khiến hiện tiền
Nghĩa thọ có năm thứ.*

Giải thích: Thọ, nếu căn cứ ở nghĩa thì có năm thứ:

1. Thọ tự tánh: Nghĩa là khổ, lạc v.v...
2. Thọ tương ứng: Nghĩa là xúc. Như kinh nói: Xúc thuận theo lạc thọ...
3. Thọ cảnh giới: Nghĩa là sáu trần. Như kinh nói: Do mắt trông thấy sắc, là người thọ sắc, không thọ sắc dục. Vì sao như đây? Do thọ, nên duyên nơi cảnh giới này. Vì thế nên nói thọ cảnh này.
4. Thọ quả báo: Nghĩa là thọ nghiệp. Như kinh nói: Nghiệp thọ hiện pháp, nghiệp sinh thọ, nghiệp hậu thọ, nghiệp thọ bất định.

5. Thọ hiện tiền: Thuận theo với một pháp tương ứng. Như kinh nói: Thời điểm này tiếp nhận lạc thọ. Hai thọ trong thời điểm này đều lìa diệt. Vì sao? Vì lúc ấy lạc thọ sinh, thọ khác không được sinh.

Do lạc thọ kia không tiếp nhận lạc thọ ấy. Nếu hiện tiền thì có thể nói là chủ thể tiếp nhận thọ này. Thế nên, do ứng thọ quả báo nên nói ứng thọ nghiệp vui, khổ v.v... cũng vậy.

Kệ nói: Đây hoặc định bất định.

Giải thích: Đây tương ứng với ba nghiệp của thọ lạc thọ v.v... Nên biết mỗi thọ đều có định, bất định, do đó không nhất quyết phải thọ.

Kệ nói:

*Lại thọ định có ba
Vì báo thọ cùng hiện.*

Giải thích: Định nghiệp có ba. Nghĩa là hiện pháp ứng thọ, sinh ứng thọ, hậu ứng thọ. Ba thứ định nghiệp này, vì hợp với nghiệp thọ bất định, nên thành bốn thứ.

